

HỆ THỐNG TƯ PHÁP THÂN THIỆN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI MƯỜI TÁM TUỔI TRONG TIẾN TRÌNH CẢI CÁCH TƯ PHÁP TẠI VIỆT NAM

*FRIENDLY JUDICIAL SYSTEM FOR THE ACCUSED AND DEFENDANTS UNDER
THE AGE OF 18 IN THE PROGRESS OF VIETNAM'S JUDICIAL REFORM*

NGUYỄN HỮU THẾ TRẠCH^()*

TÓM TẮT: Một hoạt động mà các nước trên toàn cầu đang nỗ lực thực hiện là tìm cách bảo đảm hệ thống tư pháp người dưới 18 tuổi tuân thủ theo đúng luật quốc tế về quyền con người. Việt Nam là một nước đang trên đường xây dựng một nhà nước pháp quyền, do đó, việc xây dựng một hệ thống tư pháp hoàn chỉnh cho người dưới 18 tuổi cũng là một vấn đề được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và đặt lên hàng đầu. Tuy có nhiều sự thay đổi trong lập pháp, đặc biệt là sự thay đổi của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 [2, tr.340], quyền con người mà cụ thể là quyền của bị can, bị cáo nói chung, trong đó có quyền của bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn có những điểm bất cập, hạn chế sẽ dẫn đến vi phạm quyền của người dưới 18 tuổi khi tham gia vào tố tụng hình sự. Bài viết phân tích, đánh giá những mặt tích cực, bất cập và hạn chế của những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi và đóng góp một số kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống tư pháp người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự.

Từ khóa: hệ thống tư pháp thân thiện, Công ước quốc tế về quyền trẻ em, người dưới 18 tuổi.

ABSTRACT: Developing a judicial system for the under-18-year-old complying with international law on human rights is one activity that global countries are attempting to ensure. Vietnam is a country on the way to build a rule of law state, so the development of a complete judicial system for people under the age of 18 is also of the Party and State's big concern. Although there are many changes in the legislation, especially changes of the Criminal Code in 2015 [2, p.340], human rights, in particular the rights of the accused in general, including the rights of the accused and persons under the age of 18. Beside positive aspects, there exist a number of shortcomings, which will lead to the violation of the rights of people under the age of 18 in criminal proceedings. The article analyzes and evaluates the positive, inadequate and drawback aspects of the Criminal Code 2015 regarding special proceedings for people under the age of 18 and contributes a number of recommendations and solutions to improve the judicial system for people under the age of 18 in criminal proceedings.

Key words: friendly judicial system, International Convention on the Rights of the Child, people under the age of 18.

^(*) TS. Trường Đại học Văn Lang, thetrachafn@gmail.com, Mã số: TCKH09-04-2018

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các quốc gia trên thế giới đều thống nhất rằng, mọi người đều phải được đối xử bình đẳng và chung sống với nhau trong hòa bình và tự do. Điều này dựa trên niềm tin rằng, tất cả mọi người đều có các “quyền” bình đẳng như nhau và ai cũng phải thừa nhận và tôn trọng quyền của người khác. Tất cả trẻ em cũng đều có các quyền như vậy và những quyền này đều được thừa nhận trong Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em. Những quyền này nhằm đảm bảo trẻ em được hưởng những gì mà các em cần để lớn lên, phát triển và học tập trong hòa bình, sức khỏe và trở thành người có ích cho xã hội. Tất cả các quyền này đều rất quan trọng và cần phải được tôn trọng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Một trong những quyền quan trọng mà các em dễ bị xâm phạm nhất đó là *“quyền được bảo vệ khỏi những khó khăn trong suốt quá trình tư pháp”*. Có nghĩa là các em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm phạm và ngược đãi từ thời điểm hành vi phạm pháp bị phát hiện cho đến suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi đó.

Kể từ khi Nghị quyết số 08/NQ-TW được ban hành ngày 02-01-2002 có thể nói rằng mặc dù các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 [1, tr.216] về bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo nói chung, trong đó có bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi không có sự thay đổi so với trước đây, song trên thực tế, quyền bào chữa của bị can, bị cáo dần dần được tôn trọng hơn. Thực tiễn tố tụng hình sự Việt Nam những năm qua cho thấy, kể từ khi Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/1/2002

và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị được ban hành [10], vấn đề bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự, cụ thể quyền bào chữa được mở rộng hơn và được coi trọng rất nhiều so với trước đây và ngày một đảm bảo hơn. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, truy tố và xét xử. Nhất là đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định thủ tục giải quyết những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện tương đối đầy đủ, cụ thể, trong đó có vấn đề bảo đảm quyền bào chữa của họ. Tuy nhiên, trong thực tiễn vận dụng do chưa được quan tâm nên vẫn còn nhiều hạn chế, chưa bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, còn bộc lộ nhiều thiếu sót, hạn chế, dẫn đến việc giải quyết những vụ án này không đạt hiệu quả.

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, Nhà nước Việt Nam đã tham gia Công ước quốc tế về quyền trẻ em từ năm 1989, thúc đẩy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền trẻ em, trong đó đã dành sự quan tâm đặc biệt cho đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là những trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này càng thể hiện mối quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với chủ thể đặc biệt này. Bên cạnh những tư tưởng chỉ đạo, quan điểm, nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự với người phạm tội là người dưới 18 tuổi, theo xu hướng chung hiện nay, nội dung của chính sách hình sự liên quan đến hai lĩnh vực: lĩnh vực luật nội dung (luật hình sự) và lĩnh vực luật hình thức (luật tố tụng hình sự). Tuy nhiên, để có thể kết luận người dưới 18

tuổi là người phạm tội, cần phải có bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan tòa án. Bản án là kết quả của một quá trình tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử người dưới 18 tuổi. Tất cả những hoạt động này ảnh hưởng, liên quan trực tiếp đến các quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi khi họ tham gia tố tụng với tư cách là bị can, bị cáo trong vụ án hình sự và đến tính khách quan, tính pháp lý của bản án. Bởi lẽ đó, chính sách hình sự còn có nội dung thứ hai là những nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Vấn đề này được quy định ở Chương XXVIII Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về thủ tục tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi. Xuất phát từ cơ sở lý luận của chính sách hình sự được ghi nhận ngay trong Lời mở đầu của Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em: *“Do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”*. Việc tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự bao giờ cũng tiềm ẩn trong nó rất nhiều nguy cơ. Nguy cơ về sự xung đột lợi ích giữa bên buộc tội và bên bị buộc tội và nguy cơ lạm dụng quyền lực của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Chính vì vậy, vấn đề bảo vệ những quyền con người cơ bản của các đối tượng yếu thế là bị can, bị cáo trong quá trình tố tụng, trao cho họ những quyền năng tố tụng để họ có thể tự vệ mình thông qua việc đòi hỏi một sự phán xét công minh từ phía Nhà nước là một vấn đề hết sức được chú trọng trong cả các văn kiện quốc

tế quan trọng nhất về quyền con người cũng như trong pháp luật tố tụng hình sự của đa số các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, khi tiến hành điều tra, truy tố và xét xử đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán phải nắm vững quy định của pháp luật về những bảo đảm cơ bản của quá trình tố tụng.

2. CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ TƯ PHÁP NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

Khi xem xét về các tiêu chuẩn quốc tế về tư pháp người dưới 18 tuổi, có thể kể đến một số văn bản quốc tế chính liên quan: Công ước quốc tế về quyền trẻ em (1989) [3]; Các quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về việc áp dụng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi - Quy tắc Bắc Kinh (1985) [6]; Quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người dưới 18 tuổi bị tước quyền tự do cá nhân (1990); Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa người dưới 18 tuổi hư hỏng - Hướng dẫn Riyadh); Hướng dẫn hành động vì trẻ em trong hệ thống tư pháp hình sự (1997).

3. NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật ở Việt Nam có thể được xử lý/giáo dục theo hai con đường: không chính thức hoặc chính thức - tùy thuộc tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật, đặc điểm về nhân thân của người dưới 18 tuổi và nhu cầu của việc phòng ngừa hành vi vi phạm.

Giáo dục/xử lý không chính thức là những biện pháp giáo dục, xử lý dựa vào gia đình, nhà trường, cộng đồng, được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi vi phạm

pháp luật chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự hoặc dù đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự nhưng hành vi vi phạm có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể hoặc thuộc trường hợp có thể xử lý bằng các biện pháp không chính thức theo quy định của pháp luật.

Xử lý chính thức đối với người dưới 18 tuổi bao gồm xử lý vi phạm hành chính và xử lý hình sự, chỉ áp dụng đối với người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính hoặc tuổi chịu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp hành vi vi phạm bị coi là vi phạm hành chính hoặc tội phạm theo quy định của pháp luật.

3.1. Thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Có thể nói, bào chữa là một quyền Hiến định, được quy định tại Khoản 4 Điều 31 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Quyền bào chữa được xem như là một phương tiện pháp lý cần thiết để bị can, bị cáo nói chung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đối với đối tượng là người dưới 18 tuổi, do những hạn chế nhất định về sự phát triển thể chất cũng như tinh thần, cho nên có thể họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tự bào chữa và quyền lợi hợp pháp của họ có thể bị xâm hại nếu không có người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Chính vì vậy, rất cần có sự tham gia của người bào chữa trong những vụ án đối với người dưới 18 tuổi. Việc bào chữa trong những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện phải tuân theo những quy định chung của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, do những hạn chế trong sự phát

triển về thể chất cũng như tinh thần của người dưới 18 tuổi so với người đã thành niên, cho nên pháp luật quy định thủ tục bắt buộc phải có sự tham gia của người bào chữa trong những vụ án này. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khi người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức như Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử người bào chữa; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư bào chữa cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân, bào chữa cho người bị buộc tội là thành viên của tổ chức mình. Đây là điểm khác biệt giữa việc bào chữa trong những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện so với vụ án do người đã thành niên thực hiện. Nếu không có sự tham gia của người bào chữa trong các vụ án này được xem là vi phạm thủ tục tố tụng một cách nghiêm trọng. Việc tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền bào chữa cho người dưới 18 tuổi đồng nghĩa với việc bảo vệ quyền con người. Từ những điểm khác biệt giữa việc bào chữa giữa người dưới 18 tuổi và người thành niên, pháp luật tố tụng hình sự cũng quy định một số yêu cầu sau nhằm đảm bảo một cách tốt nhất cho quyền và lợi ích hợp pháp

của người dưới 18 tuổi khi tham gia vào hoạt động tố tụng hình sự.

3.1.1. Yêu cầu đối với người tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Đối với người dưới 18 tuổi do chưa đủ trưởng thành và thiếu kinh nghiệm sống, các em thường phải chịu sức ép tâm lý lớn hơn rất nhiều so với người đã trưởng thành khi phải tiếp xúc với những người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, Kiểm sát viên hay các thành viên của Hội đồng xét xử. Vì thế, thái độ đúng mực, tâm lý, cảm thông của các cán bộ này có thể giúp cho người dưới 18 tuổi có suy nghĩ tích cực giúp cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đạt hiệu quả cao. Và cũng chính từ suy nghĩ tích cực này của người dưới 18 tuổi sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thái độ và mong muốn cải tạo, phục hồi của họ trong tương lai sớm tái hoà nhập cộng đồng. Vì lý do đó, không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều quốc gia trên thế giới, bên cạnh việc xây dựng hệ thống tòa án gia đình hoặc tòa án người chưa thành niên với các thủ tục đặc thù, khác biệt so với thủ tục tố tụng hình sự chung, đã đào tạo một đội ngũ điều tra viên, công tố viên, thẩm phán chuyên trách xử lý các vụ án người dưới 18 tuổi.

Ở nước ta, mặc dù chưa có đội ngũ chuyên trách, pháp luật tố tụng hình sự có quy định những yêu cầu đặc biệt đối với những người tiến hành tố tụng trong các vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia. Ở mỗi giai đoạn tố tụng là những thủ tục đặc biệt đối với người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi rất chặt chẽ. Thủ tục xét xử người dưới 18 tuổi thực hiện ngoài những thủ tục chung còn phải tuân thủ theo quy định tại Điều 423 Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015. Đây là những quy định mang tính chất khác biệt so với những loại vụ án khác, cụ thể ở những điểm sau:

Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm: phải có một Hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý người dưới 18 tuổi. Việc quy định như vậy là bắt buộc nhằm giúp Hội đồng xét xử hiểu rõ thêm về tâm lý, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi. Bởi vì, thầy, cô giáo cũng như cán bộ Đoàn thanh niên vừa là người quản lý giáo dục vừa là nhà tâm lý sư phạm, từ đó có hướng thẩm vấn, giáo dục bị cáo tại phiên tòa, đồng thời có thể xác định chính xác việc áp dụng hình phạt để áp dụng cải tạo người đó trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về quy định người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phạm tội: “*phải là*” người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 415 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Ngoài việc được đào tạo, có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử, người tiến hành tố tụng cũng cần có đủ kiến thức về các chuẩn mực quốc tế về tư pháp người dưới 18 tuổi, các quy định pháp luật về quyền trẻ em của Việt Nam, các quy định về bảo vệ đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Tất cả những yêu cầu này đều nhằm đảm bảo rằng, những người tiến hành tố tụng khi tiếp xúc đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi sẽ có cách thức xử sự đúng mực, tâm lý, cảm thông với các em, tìm được phương thức hợp lý để khơi gợi, thúc đẩy sự hợp tác của các em trong quá

trình làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, thấu hiểu những diễn biến tâm sinh lý của các em trong quá trình thực hiện hành vi tội phạm cũng như trong quá trình tham gia tố tụng, tìm ra được giải pháp thích hợp nhất để giúp các em nhận thức lỗi lầm, cải tạo và phục hồi.

3.1.2. Áp dụng biện pháp ngăn chặn trước tự do đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi

Mặc dù theo nguyên tắc suy đoán vô tội, không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, bản thân việc một người bị vướng vào vòng tố tụng với tư cách là bị can, bị cáo đã đủ để bạn bè, đồng nghiệp và cộng đồng xung quanh nhìn người đó dưới ánh mắt e ngại. Đặc biệt, các biện pháp ngăn chặn mang tính cưỡng chế như bắt, tạm giữ, tạm giam còn có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực lớn hơn rất nhiều. Chính vì vậy, Bộ luật tố tụng hình sự quy định khá chặt chẽ về căn cứ và thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn mang tính cưỡng chế này. Đồng thời, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã tăng cường các biện pháp ngăn chặn khác không tước tự do như bảo lãnh, đặt tiền, tài sản có giá trị để đảm bảo, để áp dụng thay thế cho biện pháp tạm giam. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi khi chưa thực sự cần thiết có thể gây ảnh hưởng rất lớn đến quá trình trưởng thành của họ. Chính vì vậy, tại khoản 2 điều 419 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam về tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất

nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng nếu có căn cứ quy định tại các Điều 110, 111 và 112, các điểm a, b, c, d khoản 2 điều 119 của Bộ luật này”, tại khoản 3 cùng điều luật có quy định: “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam về tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng nếu có căn cứ quy định tại các điều 110, 111, và 112, các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 điều 119 của Bộ luật này”,...

3.1.3. Lấy lời khai của người dưới 18 tuổi trong vụ án hình sự

Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự quy định khi lấy lời khai của người dưới 18 tuổi phải bảo đảm các yêu cầu sau: Trước khi hỏi cung phải đọc quyết định khởi tố, giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị can; Trình bày lời khai được xem là quyền của bị can, nghiêm cấm việc dùng nhục hình; Khi lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị hại, người làm chứng, hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo trước thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung cho người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Việc lấy lời khai người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, hỏi cung bị can phải có mặt người bào chữa hoặc người đại diện của họ (Điều 421 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

Bên cạnh đó, là người gần gũi với bị can, hiểu được tâm lý, thái độ xử sự của họ nên sự có mặt của đại diện gia đình bị can sẽ giúp đỡ cán bộ điều tra tạo được mối quan hệ tin cậy, gần gũi, tín nhiệm đối với

bị can, làm cho bị can tự tin khai báo và không còn cảm thấy lo lắng, hoảng sợ trước cán bộ điều tra. Mặt khác, thông qua đại diện gia đình, cán bộ điều tra sẽ nắm bắt được điều kiện sinh sống, giáo dục; nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị can là người dưới 18 tuổi. Từ đó, có thể đưa ra những biện pháp điều tra thích hợp. Việc lấy lời khai của bị can là người dưới 18 tuổi nếu như không có sự tham gia của người bào chữa hay đại diện gia đình được xem là vi phạm tố tụng hình sự.

3.1.4. Việc tham gia tố tụng của gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội

Để có thể xác định được đầy đủ và chính xác các yếu tố cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi cũng như quyết định biện pháp xử lý phù hợp nhất đối với họ, cần có sự tham gia của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội để cung cấp thông tin về điều kiện, môi trường sinh sống, giáo dục, vui chơi của người dưới 18 tuổi; tính cách, đạo đức, lối sống, thái độ học tập, sinh hoạt của họ; khả năng giám sát, giáo dục của gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội đối với họ,... Hơn nữa, người dưới 18 tuổi cảm thấy căng thẳng, khó khăn, thậm chí sợ hãi, khi phải đối diện với cán bộ điều tra. Chính vì vậy, họ cần sự hỗ trợ về mặt tinh thần của cha mẹ, người thân khi được lấy lời khai tại cơ quan điều tra. Việc gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội tham gia vào quá trình tố tụng xuất phát từ trách nhiệm của ba chủ thể này trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em mà Hiến pháp và Luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đã quy định, mặt khác

có ý nghĩa giám sát hoạt động của cơ quan điều tra, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi.

3.2. Khoảng cách giữa luật pháp và chính sách quốc gia với các chuẩn mực quốc tế

Khi nghiên cứu luật pháp và chính sách quốc gia với các chuẩn mực quốc tế, chúng ta nhận thấy các quy chuẩn và tiêu chuẩn hướng dẫn công tác điều tra, truy tố và xét xử hiếm khi được đưa vào các văn bản luật, Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Thông thường, sau khi xác định được một số chuẩn mực để áp dụng, các chuẩn mực này được đưa vào các chính sách, chỉ thị hay những hình thức chỉ dẫn khác mang tính chất nội bộ dành cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán. Đôi khi trong những chính sách này không có sự phân biệt giữa các phương pháp và thực tiễn hoạt động thích hợp đối với người lớn với những phương pháp và thực tiễn chú trọng đến sự nhận thức, thể chất và tâm lý của trẻ em cũng như hoàn cảnh đặc biệt và tính dễ bị tổn thương của trẻ em. Mặc dù điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán không có thẩm quyền ban hành luật hoặc sửa đổi luật. Tuy nhiên, họ có thể đóng vai trò quan trọng hàng đầu thông qua việc chỉ ra những quy định pháp luật có thể cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử theo hướng nhạy cảm với trẻ em hoặc thông qua việc ghi chép lại các vụ án mà pháp luật thực định hoặc các yêu cầu về tố tụng đã gây tổn hại cho trẻ em và các quyền của họ.

4. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA, TRUY TỐ VÀ XÉT XỬ ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

4.1. Trong hoạt động điều tra

Thực tiễn hiện nay vẫn còn có ít nhiều vi phạm trong hoạt động điều tra xâm phạm đến quyền của người dưới 18 tuổi. Các cơ quan tiến hành tố tụng chấp hành các quy định của pháp luật còn mang nặng tính hình thức và chưa vận dụng triệt để nguyên tắc chung hướng dẫn cho các hành động có liên hệ tới trẻ em vi phạm pháp luật *“Mọi trẻ em bị cáo buộc, buộc tội, hoặc bị coi là vi phạm luật hình sự đều có quyền được đối xử phù hợp với sự phát triển ý thức về nhân phẩm và phẩm chất của trẻ. Sự phát triển ý thức đó giúp tăng thêm ý thức tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản của người khác, và giúp xem xét khía cạnh lứa tuổi của trẻ và mong muốn của chúng về sự tái hòa nhập cộng đồng”* [7, tr.40]. Nguyên tắc chung này làm kim chỉ nam cho việc tiến hành điều tra các vụ việc liên quan tới trẻ em và người dưới 18 tuổi vi phạm luật pháp.

Điều tra viên khi tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa có đầy đủ những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm người dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó, nhiều điều tra viên chưa chú ý đến việc điều tra về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, điều kiện sinh sống, giáo dục của gia đình, nhà trường. Vấn đề này có tính phổ biến vì cơ quan điều tra chỉ quan tâm đến chứng cứ, xác định việc có phạm tội hay không, việc

bỏ thời gian tìm hiểu, nghiên cứu về điều kiện sinh sống giáo dục của người dưới 18 tuổi chưa được chú trọng. Trong quá trình hỏi cung bị can, vẫn còn những điều tra viên vẫn còn xảy ra tình trạng đe dọa, quát mắng, đánh các em gây cho các em tâm lý sợ hãi, căng thẳng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do họ phải giải quyết một lượng án lớn trong một thời gian nhất định nên họ chưa có sự quan tâm đúng mức đến tầm quan trọng trong việc giáo dục, giúp đỡ tới bị can là người dưới 18 tuổi. Mặt khác, do chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng hỏi cung, thẩm vấn bị can là người dưới 18 tuổi nên nhiều điều tra viên không có sự phân biệt giữa kỹ năng hỏi cung bị can thành niên và bị can là người dưới 18 tuổi.

Việc chưa có phòng hỏi cung dành riêng cho người dưới 18 tuổi cũng là một trong những hạn chế hiện. Hiện nay, bị can là người dưới 18 tuổi vẫn bị hỏi cung tại những nơi lấy cung của người lớn. Do tuổi còn nhỏ và đặc tính dễ bị tổn thương, tâm lý sợ công an nên trẻ em rất nhạy cảm với việc ép buộc hơn người thành niên, dễ dẫn đến việc cho lời khai không đúng, gây bất lợi cho mình.

4.2. Trong hoạt động truy tố

Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền của mình trong việc xử lý những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Với chức năng, nhiệm vụ vừa là cơ quan trực tiếp tiến hành tố tụng vừa là cơ quan kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tố tụng, nên Viện kiểm sát có vai trò rất lớn trong việc giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm việc xử lý nghiêm minh đúng

người, đúng tội, nhất là đối với bị can là người dưới 18 tuổi. Hiện nay, với chức năng của mình, Viện kiểm sát cũng còn nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện chức năng của mình. Chính điều này đã vi phạm đến quyền của người dưới 18 tuổi, vi phạm vào các nguyên tắc chủ đạo quốc tế “*Sự bắt bớ, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em chỉ được dung đến như một biện pháp cuối cùng và trong thời hạn thích hợp ngắn nhất*”.

4.3. Trong hoạt động xét xử

Tòa án khi xét xử sơ thẩm những vụ án mà bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ngoài việc phải tuân thủ các quy định chung của Bộ luật tố tụng hình sự còn phải đảm bảo cho các quy định đối với người dưới 18 tuổi được thực hiện một cách đầy đủ.

Vẫn còn nhiều thẩm phán thiếu những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi khi xét xử. Phần lớn thẩm phán khi tiến hành xét xử những vụ án mà bị cáo là người dưới 18 tuổi không khác gì với xét xử người đã thành niên. Như về thái độ, vẫn la hét, thậm chí dùng những lời lẽ không tâm lý đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi, khiến cho họ cảm thấy sợ sệt và không khai báo. Có tình trạng này là do một phần thẩm phán được phân công xét xử những vụ án mà bị cáo là người dưới 18 tuổi không có những hiểu biết về tâm lý, khoa học giáo dục của người dưới 18 tuổi. Hội thẩm nhân dân cũng vậy, chưa có kỹ năng khi xét xử các vụ án này nên còn hỏi miên man, thừa thãi, lập lại những gì chủ tọa phiên tòa đã hỏi hoặc hỏi không nhằm mục đích giáo dục mà thiên về hướng hạch tội, mặt sát bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Chưa thể hiện thái độ thân thiện hòa nhã với bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Ngoài ra, không khí trang nghiêm tại phòng xử án, thái độ của thẩm phán, hội thẩm nhân dân đã ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng khai báo hiệu quả và tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng của bị cáo là người dưới 18 tuổi. Ngoại trừ Toà gia đình và người chưa thành niên ở cấp tỉnh có phòng xử được bài trí theo mô hình thân thiện còn lại hầu như ở các toà án cấp huyện là chưa có phòng xử theo mô hình thân thiện. Việc người dưới 18 tuổi bị đưa ra xét xử trong môi trường giống bị cáo đã thành niên hoặc trong cùng vụ án với bị cáo đã thành niên làm cho người dưới 18 tuổi bị ảnh hưởng tiêu cực từ phía bị cáo đã thành niên. Có thể họ sẽ trở nên liều lĩnh và nguy hiểm hơn sau khi bị đưa ra xét xử.

Từ những phân tích trên, chúng tôi có thể mạnh dạn đưa ra khái niệm về “*Thủ tục thân thiện đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi là các hoạt động tố tụng hình sự do các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đối với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhằm đảm bảo một cách tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng này khi họ phải tham gia vào trình tự tố tụng hình sự*”.

5. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ những người tiến hành tố tụng

Bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi thì yếu tố con người trong việc tiến hành các hoạt động tố tụng qua các giai đoạn cũng là một vấn đề quan trọng.

Cần xây dựng khung pháp lý để đào tạo đội ngũ những người làm công tác tiến hành tố tụng về mặt kiến thức, tâm lý, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Tham khảo những hướng dẫn của Liên hợp quốc, thường xuyên tổ chức các khoá huấn luyện bao gồm những vấn đề về nghiệp vụ chuyên môn và cả những kiến thức xã hội, tâm lý của người dưới 18 tuổi để nâng cao trình độ của người tiến hành tố tụng.

5.2. Cần xây dựng được hệ thống tư pháp thân thiện với người dưới 18 tuổi

Hệ thống tư pháp thân thiện với người dưới 18 tuổi là một hệ thống được thiết kế phù hợp với những đặc điểm tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi, chú trọng và đáp ứng được những nhu cầu đặc thù của lứa tuổi. Xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện với người dưới 18 tuổi không phải là chúng ta phủ định hệ thống hiện có của chúng ta, mà là kế thừa chủ trương bảo vệ, chăm sóc đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và trẻ em là nạn nhân của tội

phạm trong hệ thống pháp luật hiện hành và tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp những quy định này sao cho bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em, đáp ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Trên đây là một số giải pháp, kiến nghị mà chúng tôi đưa ra nhằm từng bước hoàn thiện quy định của pháp luật, thay đổi nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng khi giải quyết những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện, nhằm tạo cho *“mọi trẻ bị cáo buộc, buộc tội, hoặc bị coi là vi phạm pháp luật hình sự đều có quyền được đối xử phù hợp với sự phát triển ý thức về nhân phẩm và phẩm chất của trẻ. Sự phát triển ý thức đó giúp tăng thêm ý thức tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản của người khác, và giúp xem xét khía cạnh lứa tuổi của trẻ và mong muốn của chúng về sự tái hòa nhập cộng đồng”* [7, tr.40].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.
- [2] Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.
- [3] Công ước Quốc tế về Quyền của trẻ em.
- [4] Công ước Quốc tế về quyền dân sự và chính trị.
- [5] Công ước Chống tra tấn.
- [6] Quy tắc Bắc Kinh (1985).
- [7] Convention on the Rights of the Child (CRC).
- [8] Đại học New York Khoa Luật (2007), *Những vấn đề cơ bản của luật pháp Mỹ*.
- [9] Hoàng Thế Liên (1996), *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị.

Ngày nhận bài: 02-2-2018. Ngày biên tập xong: 10-5-2018. Duyệt đăng: 23-7-2018